

Số: 249/QĐ-SNN

Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Xây lắp kè đoạn K0+128,17÷K0+440,54

Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu
Thạch Hãn qua phường An Đôn.

Địa điểm: Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 10 và số 12 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 4 năm 2017;

Căn cứ Văn bản số 1791/UBND-NN ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh danh mục công trình và kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 4, số 10 và số 12 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn qua phường An Đôn, thị xã Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn qua phường An Đôn, thị xã Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định 217/QĐ-SNN ngày 21/6/2018 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu xây lắp gói thầu: Xây lắp kè đoạn K0+128,17÷K0+440,54;

Xét Tờ trình số 114/Tr-BQLDA ngày 13/7/2018 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị về việc trình thẩm

định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Gói thầu: Xây lắp kè đoạn K0+128,17÷K0+440,54 thuộc công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn qua phường An Đôn, thị xã Quảng Trị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số: 22/KHTC-TĐ ngày 15/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung chính sau:

1. **Tên công trình:** Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn qua phường An Đôn, thị xã Quảng Trị.

2. **Gói thầu:** Xây lắp kè đoạn K0+128,17÷K0+440,54.

3. **Tên nhà thầu trúng thầu:** Công ty cổ phần Phát triển công nghệ và Xây dựng.

Địa chỉ: Số 34 Hoàng Cầu mới, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

4. **Giá trúng thầu:** 2.235.913.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng./.*).

(*Có Phụ lục giá trúng thầu kèm theo Quyết định này*)

5. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 90 ngày.

6. **Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

7. **Nguồn vốn:** Kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão số 4, số 10 và số 12 năm 2017 được điều chỉnh theo văn bản số 1791/UBND-NN ngày 08/5/2018 từ các Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 và số 2718/QĐ-UBND ngày 09/10/2017.

Điều 2. Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng, đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính; Quản lý xây dựng công trình; Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị, Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển công nghệ và Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Hồ Xuân Hòe;
- Lưu VT, QLXDCT, KHTC(SM).

GIÁM ĐỐC.



Võ Văn Hưng

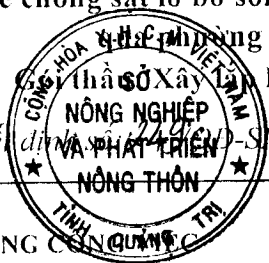
PHỤ LỤC GIÁ ĐỀ NGHỊ TRÚNG THẦU

Công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn

thị trấn An Đông, thị xã Quảng Trị

kế đoạn K0+128,17 - K0+440,54

(Kèm theo Quyết định (Số 446/QĐ-SNN ngày 13/7/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)



STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
A	Chi phí các hạng mục chung (A)	Toàn bộ			75.825.000
B	Các hạng mục (B=B1 + B2)				2.137.220.000
I	Tuyển kè				1.969.479.000
1	Đá xếp cơ kè dày 25cm	m ³	237,40	679.390	161.287.186
2	Đá học thả trên cạn D>=30cm	m ³	1.636,99	471.400	771.677.086
3	Đá học thả dưới nước D>=30cm	m ³	1.885,01	541.850	1.021.392.668
4	Phao định vị chân kè	bộ	21,00	662.670	13.916.070
5	Phát quang tuyến TC	m ²	624,74	1.930	1.205.748
II	Bến tại K0+374,77				167.741.000
1	Bê tông móng M250 đá 1x2 (bậc cấp bằng BTCT)	m ³	30,52	1.981.060	60.461.951
2	Bê tông móng M200 đá 2x4	m ³	2,70	1.749.280	4.723.056
3	Bê tông tường M200 đá 2x4	m ³	1,94	2.841.230	5.511.986
4	Bê tông tấm đan M250 đá 1x2	m ³	6,20	2.002.920	12.418.104
5	Lắp đặt tấm đan đúc sẵn	tấm	6,00	544.210	3.265.260
6	Cốt thép D10	kg	332,93	20.170	6.715.198
7	Cốt thép D12	kg	858,45	19.880	17.065.986
8	ống thép tráng kẽm D80 dày 2,9mm	m	42,44	367.520	15.597.548
9	ống thép tráng kẽm D50 dày 2,6mm	m	34,96	250.410	8.754.333
10	Sản xuất lan can sắt (chỉ tính vật liệu phụ)	kg	381,11	13.708	5.224.274
11	Lắp dựng lan can sắt	m ²	20,40	143.140	2.920.056
12	Dán giấy dầu 2 lớp	m ²	6,72	147.820	993.350
13	Lót bạt tái sinh	m ²	67,72	11.390	771.330
14	Bê tông móng M200 đá 2x4 (cửa vào bến)	m ³	1,20	1.749.280	2.099.136
15	Xếp rọ đá thép mạ kẽm bọc nhựa PVC kích thước (2x1x1)m	rọ	10,00	1.914.990	19.149.900
16	Bóc hữu cơ bằng máy	m ³	6,05	9.500	57.475
17	Đánh cắp đất C3 thủ công	m ³	2,97	274.630	815.651

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
18	Đào móng đất C3 bằng máy	m3	22,02	28.410	625.588
19	Đắp đất đầm K95 bằng đầm cóc	m3	12,99	43.980	571.300
C	Chi phí dự phòng (C=Bx1,07%)				22.868.000
	Giá dự thầu (A+B+C)				2.235.913.000

(Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng)